

ĐẾN Số: 171
 Ngày: 05/02
 Chuyển: BGĐ KHNV, KSBT
 Lưu hồ sơ số: SỞ Y TẾ TỈNH KIÊN GIANG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 90 /KH-KSBT

Kiên Giang, ngày 05 tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH

Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em năm 2023

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-KSBT, ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Trung tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Kiên Giang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2023

Tiếp tục Thực hiện kế hoạch số 215/KH-SYT ngày 06/02/2020 của Sở Y tế Kiên Giang về thực hiện chương trình “ Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt nam” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; kế hoạch số 3463/KH-SYT ngày 05/10/2022 của Sở Y tế Kiên Giang, kế hoạch thực hiện nội dung “ Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số” thuộc dự án 7 – Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, giai đoạn I: Từ năm 2022 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Thực hiện kế hoạch số 56/KH-KSBT, ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Trung tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Kiên Giang về việc thực hiện công tác y tế dự phòng năm 2023.

Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật Kiên Giang xây dựng kế hoạch hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em năm 2023 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Thực hiện dinh dưỡng hợp lý để cải thiện tình trạng dinh dưỡng phù hợp với từng đối tượng, địa phương, vùng, miền, dân tộc, góp phần giảm thiểu gánh nặng bệnh tật, nâng cao tầm vóc, thể lực và trí tuệ của người Việt Nam.

Tăng cường khả năng tiếp cận của đồng bào dân tộc thiểu số đối với các dịch vụ chăm sóc có chất lượng về sức khỏe, dinh dưỡng cho bà mẹ trẻ em, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Mục tiêu 1: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ trẻ em và thanh thiếu niên.

* *Chỉ tiêu:*

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống : 19,6%
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống: 11,6%;
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng gầy còm ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống: 4,0%;
- Tăng tỷ lệ trẻ được bú mẹ sớm sau khi sinh đạt mức 70%.
- Tăng tỷ lệ trẻ dưới 6 tháng tuổi được bú sữa mẹ hoàn toàn đạt 43%.

2.2. Mục tiêu 2: Kiểm soát tình trạng thừa cân- béo phì, dự phòng các bệnh mãn tính không lây, các yếu tố nguy cơ có liên quan ở trẻ em.

* *Chỉ tiêu:*

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi thừa cân – béo phì ở mức dưới 10%:

2.3. Mục tiêu 3: Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng trẻ em, thanh thiếu niên và phụ nữ tuổi sinh đẻ:

** Chỉ tiêu:*

- Duy trì >98 % trẻ em từ 6 – 36 tháng tuổi được uống Vitamin A, 2 lần/năm, (71.200 trẻ) giảm tỷ lệ thiếu Vitamin A thể tiền lâm sàng của trẻ em, không chế bệnh khô mắt do thiếu Vitamin A tại cộng đồng.

- Duy trì >98 % phụ nữ sau sinh trong tháng được uống Vitamin A(20.500 BM).
- Duy trì >98 % phụ nữ có thai được uống đầy đủ viên sắt/viên đa vi chất trong suốt thời gian mang thai (20.500 PNMT)
- 60% tỷ lệ phụ nữ có thai tại các xã khu vực III được cấp sản phẩm dinh dưỡng từ khi phát hiện có thai;

2.4 Mục tiêu 4: Phổ biến kiến thức và thực hành trong chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em.

** Chỉ tiêu:*

- Bảo đảm 40% tỷ lệ xã khu vực III triển khai mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời;

2.5 Mục tiêu 5: Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của mạng lưới dinh dưỡng tại cộng đồng và cơ sở y tế

** Chỉ tiêu:*

- Bảo đảm 100% cán bộ chuyên trách dinh dưỡng tuyến huyện, tuyến xã và > 20% cộng tác viên dinh dưỡng được tập huấn, cập nhật kiến thức về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời (Ưu tiên các xã thuộc khu vực III);
- Bảo đảm thực hiện giám sát dinh dưỡng theo quy định.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Công tác tổ chức

1.1 Xây dựng và tổ chức triển khai các kế hoạch năm, kế hoạch quý, kế hoạch từng đợt chiến dịch (Ngày Vi chất dinh dưỡng, Tuần lễ nuôi con bằng sữa mẹ, tuần lễ dinh dưỡng và phát triển....) trong hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em;

1.2: Phối hợp với các ban ngành đoàn thể trong tỉnh kiểm tra giám sát trước trong và sau chiến dịch ngày vi chất dinh dưỡng 1-2 tháng 6 và uống Vitamin A đợt II năm 2023.

1.3: Cũng cố mạng lưới cán bộ làm công tác chương trình dinh dưỡng, chương trình Vitamin A năm 2023.

2. Truyền thông giáo dục dinh dưỡng

2.1. Tuyến tỉnh

2.1.1 Gián tiếp

- Trên đài phát thanh - truyền hình tỉnh: Ký kết hợp đồng phát những thông điệp tuyên truyền hưởng ứng ngày vi chất dinh dưỡng vào tháng 6 và tháng 12, Tuần lễ nuôi con bằng sữa mẹ (tháng 8), Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển (tháng 10).

- In băng rôn cấp cho các huyện, thành phố, các xã phường, thị trấn và treo trên các trục đường chính trong tỉnh nhân các chiến dịch: “Ngày vi chất dinh dưỡng 1-2/6”

và uống Vitamin A đợt 2 năm 2023; “Tuần lễ nuôi con bằng sữa mẹ”; “Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển”.

2.1.2. Trực tiếp:

- Phòng khám và tư vấn dinh dưỡng tại Trung tâm: duy trì công tác khám và tư vấn dinh dưỡng cho BM có con < 5t, BM mang thai và những khách hàng có nhu cầu, bằng nhiều hình thức tư vấn cá thể, qua điện thoại... chú trọng về chế độ dinh dưỡng và nghỉ ngơi cho BMMT, NCBSM, chăm sóc trẻ sơ sinh, chế độ nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ nhỏ, tư vấn và điều trị trẻ béo phì...;

- Cung cấp các thông điệp, tờ rơi truyền thông trong ngày vi chất dinh dưỡng 1-2/6, Tuần lễ nuôi con bằng sữa mẹ, Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển.

2.2. Tuyên huyện và xã:

2.2.1. Gián tiếp:

- Phối hợp với đài phát thanh huyện – xã tuyên truyền các thông điệp truyền thông trong ngày vi chất dinh dưỡng 1-2/6 và chiến dịch uống Vitamin A đợt 2 năm 2023;

- Treo băng rôn trên các đường chính của huyện và xã

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Tuần lễ nuôi con bằng sữa mẹ” từ 1-7/8/2023 và “Tuần lễ dinh dưỡng và phát triển 16-23/10/2023”.

2.2.2 Trực tiếp:

- Phòng khám trung tâm y tế huyện (Khoa Dinh dưỡng) và trạm y tế xã: duy trì công tác khám và tư vấn dinh dưỡng cho BM có con < 5t, BM mang thai và những khách hàng có nhu cầu tư vấn, bằng nhiều hình thức tư vấn cá thể, tư vấn nhóm, chú trọng chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời: chế độ dinh dưỡng và nghỉ ngơi cho BMMT, NCBSM, chăm sóc trẻ sơ sinh, chế độ ăn bổ sung hợp lý cho trẻ < 24 tháng tuổi và trẻ dưới 5 tuổi. Hướng dẫn nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ bệnh khi đến khám tại trạm;

- Trạm y tế xã: Duy trì hoạt động thường xuyên của CLBDD: Tổ chức các buổi nói chuyện về dinh dưỡng; hưởng ứng ác chiến dịch “Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ, Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển”. Nội dung sinh hoạt liên quan đến các kiến thức căn bản về chăm sóc dinh dưỡng cho 1.000 ngày đầu đời, bao gồm chăm sóc hợp lý cho bà mẹ khi mang thai và sau sinh, hướng dẫn các vấn đề liên quan đến Nuôi con bằng sữa mẹ, ăn bổ sung hợp lý cho trẻ dưới 2 tuổi, sử dụng thích hợp nguồn thực phẩm sẵn có tại địa phương; thực hiện theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ; hướng dẫn 10 lời khuyên dinh dưỡng hợp lý ...

3. Đào tạo – tập huấn

3.1. Tuyển tỉnh

- Cán bộ chuyên trách tỉnh tham gia các lớp đào tạo, tập huấn của chương trình do Trung ương và địa phương tổ chức hàng năm.

- Tập huấn cho CB chuyên trách dinh dưỡng và Vitamin A tuyển huyện và xã về kiến thức quản lý chương trình, công tác báo cáo và cập nhật kiến thức dinh dưỡng.

- Tập huấn cho cộng tác viên dinh dưỡng tại một số huyện những kiến thức về chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời và những nhiệm vụ của công tác viên dinh dưỡng.

3.2. Tuyên huyện:

- Cán bộ chuyên trách huyện và xã tham gia các lớp đào tạo, tập huấn của chương trình do Tỉnh tổ chức hàng năm.

- Tổ chức và phối hợp tập huấn chuyên môn cho CTV chương trình tại huyện vào quý II/2023 nhằm nâng cao kiến thức cho cộng tác viên về các kỹ năng truyền thông, kiến thức về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời, tổ chức bữa ăn bổ sung cho trẻ, kỹ thuật cân đo trẻ và sử dụng BĐTT của WHO, kỹ năng quản lý trẻ và BMMT...

4. Công tác theo dõi tăng trưởng

- **Tỉnh:** Tổ chức cuộc điều tra tỉ lệ SDD 30 cụm mới năm 2023 theo hướng dẫn của VDD TW trong toàn tỉnh (tính tỉ lệ SDD, thừa cân - béo phì, độ bao phủ Vitamin A, kiến thức thực hành dinh dưỡng cho toàn tỉnh) dưới sự giám sát của VDD hàng năm (dự kiến tháng 8 – 9).

+ Cân đo 1.530 trẻ 0-5 tuổi và bà mẹ tại 30 xã/30 cụm ngẫu nhiên do Viện Dinh dưỡng chọn

+ Điều tra về kiến thức thực hành chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em.

- Giám sát hoạt động chương trình phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, độ bao phủ Vitamin A tại các xã, phường.

- **Huyện:** tổ chức cân, đo toàn bộ trẻ dưới 5 tuổi vào tháng 6.

* Mục đích: xác định tỉ lệ SDD cho huyện và xã, mục đích xây dựng và định hướng cho kế hoạch hoạt động chương trình những năm tiếp theo (không tính tỉ lệ SDD cho Tỉnh).

* Yêu cầu: > 90% trẻ dưới 5 tuổi được cân, đo.

- **Xã:** tổ chức, triển khai và chỉ đạo cộng tác viên thực hiện:

* Cân, đo toàn bộ trẻ dưới 5 tuổi tại ấp/xã vào tháng 6 và tính tỷ lệ suy dinh dưỡng của xã ;

* Cân và theo dõi BĐTT cho trẻ dưới 5 tuổi bị SDD hàng tháng

* Cân, đo và theo dõi BĐTT cho toàn bộ trẻ 0 – 24 tháng tuổi: thực hiện 3 tháng/lần (tháng 3,6,9,12).

5. Bổ sung Vitamin A:

- **Tỉnh:** Xây dựng và triển khai kế hoạch ngày Vi chất dinh dưỡng và chiến dịch uống Vitamin A đợt II năm 2023 trong toàn tỉnh theo hướng dẫn của Viện Dinh dưỡng.

+ Tiếp nhận và phân phối viên nang Vitamin A cho các huyện theo chỉ tiêu được giao;

+ Dự trữ in ấn và cấp phát những tài liệu truyền thông trong các đợt chiến dịch.

+ Giám sát hoạt động , độ bao phủ Vitamin A tại các xã, phường.

- **Huyện:** Xây dựng kế hoạch ngày Vi chất dinh dưỡng 1-2 tháng 6, chiến dịch uống Vitamin A đợt II và tổ chức triển khai cho toàn huyện theo hướng dẫn của Sở Y tế và Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật.

- **Xã:** Xây dựng kế hoạch, tổ chức, triển khai và chỉ đạo cộng tác viên phối hợp thực hiện cho trẻ uống Vitamin A theo kế hoạch.

6. Công tác khác

6.1. Phục hồi dinh dưỡng

- Cung cấp viên sắt/ viên đa vi chất, những sản phẩm dinh dưỡng cho BMMT, trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng ở những xã thuộc khu vực III, những nơi xảy ra thiên tai/ tình trạng khẩn cấp; (Nếu có kinh phí dự án 7)

- Cung cấp sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ SDD trong đợt điều tra 30 cụm.
- Hưởng ứng tháng hành động vì trẻ em: phối hợp với Sở LĐ – TBXH khám ngoại viện, cung cấp sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ em nghèo vùng sâu - vùng xa.

6.2. Công tác kiểm tra, giám sát hỗ trợ, báo cáo

6.2.1. Tuyển tỉnh:

- Giám sát định kỳ vào quý I và III về hoạt động triển khai chương trình, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch, ghi nhận thực tế những khó khăn trong triển khai...từ đó giúp đưa ra hướng giải quyết cho đơn vị;
- Giám sát triển khai chiến dịch uống Vitamin A tại 15 huyện/ thành phố và một số xã vào tháng 6 và tháng 12
- Ngoài ra còn tổ chức giám sát và giám sát hỗ trợ tuyến cơ sở đợt xuất/ khi có yêu cầu của chương trình.
- Phối hợp với các cơ quan ban ngành thực hiện mục tiêu CLQGDD, dự án 7, giảm nghèo bền vững, nông thôn mới.....

6.2.2 Tuyển huyện:

Tổ chức giám sát, giám sát hỗ trợ tuyến xã ít nhất 1 lần/ năm: nhằm đánh giá hoạt động chương trình, kịp thời đưa ra những giải pháp để giải quyết khó khăn/ tuyến cơ sở.

6.2.2 Tuyển xã:

- Chuyên trách dinh dưỡng, trưởng trạm y tế cùng phối hợp giám sát hoạt động của CTV trong triển khai chương trình: theo dõi tăng trưởng, cách quản lý và báo cáo số liệu trẻ và BMĐT...
- Triển khai và rút kinh nghiệm trong các cuộc họp báo định kỳ hàng tháng tại Trạm y tế.

6.3 Hệ thống thu thập số liệu

- Tuyển xã thu thập và tổng hợp số liệu từ CTV chương trình và báo cáo kịp thời về huyện theo mẫu qui định.
- Huyện tổng hợp số liệu chung và báo cáo về trung tâm tỉnh hàng tháng (ngày cuối của tháng).
- Trung tâm tỉnh sẽ tổng hợp số liệu báo cáo và gửi về phòng kế hoạch mỗi tháng, gửi về sở Y tế và TW mỗi quý

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Qui mô, đối tượng và địa điểm: triển khai toàn diện các can thiệp dinh dưỡng cho BM mang thai và trẻ em dưới 5 tuổi trên toàn tỉnh tại các cơ sở y tế và cộng đồng.

- Cán bộ chuyên trách tỉnh tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn và quản lý tại trung ương và địa phương.
- Tham gia tập huấn và đào tạo cho mạng lưới y tế cơ sở (CB chuyên trách và CTV) về quản lý và triển khai hoạt động chương trình trên địa bàn.
- Đa dạng hóa công tác truyền thông giáo dục dinh dưỡng bằng nhiều hình thức, tập huấn kỹ năng truyền thông, cập nhật những kiến thức dinh dưỡng mới...giúp mạng lưới của chương trình có đủ kỹ năng và kiến thức về chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ và BM mang thai.
- Tăng cường tập trung tuyên truyền giáo dục kiến thức dinh dưỡng nhằm thay đổi hành vi, nhắm đến đối tượng đích là BM mang thai và BM có con nhỏ. Tập trung chăm sóc dinh dưỡng cho 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em, nâng cao tầm vóc cho trẻ và cải thiện giống nòi.

- Duy trì bổ sung viên nang Vitamin A liều cao cho trẻ em từ 6 –36 tháng tuổi 2 lần/năm theo chỉ đạo và hướng dẫn của Viện Dinh dưỡng, cho bà mẹ sau sinh trong vòng 1 tháng đầu, trẻ em dưới 5 tuổi có nguy cơ thiếu Vitamin A được uống Vitamin A kịp thời (trẻ suy dinh dưỡng, trẻ bị tiêu chảy kéo dài, viêm đường hô hấp, sởi.)

- Thường xuyên tuyên truyền khuyến khích các gia đình đa dạng hóa các bữa ăn tăng cường sử dụng thực phẩm giàu Vitamin A, sắt, I ốt....phòng chống thiếu Vitamin A, thiếu máu dinh dưỡng, phòng chống thiếu Iốt và các vi chất trong 2 đợt chiến dịch.

- Công tác giám sát và giám sát hỗ trợ thực hiện thường xuyên, nhằm rút kinh nghiệm và đưa ra những giải pháp cụ thể giúp chương trình triển khai đạt kết quả, truyền tải được thông tin đến các bà mẹ.

IV. CHỈ TIÊU VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

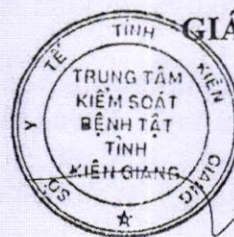
1 Chỉ tiêu: Theo chỉ tiêu phân bổ đã được Sở y tế phê duyệt (Có phụ lục đính kèm)

2 Kinh phí: Được thể hiện cụ thể trong kế hoạch phân bổ kinh phí hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em năm 2023 cho từng đơn vị.

Trên đây là kế hoạch hoạt động cải thiện tình trạng Dinh dưỡng Trẻ em năm 2023 của Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật. Đề nghị khoa dinh dưỡng của Trung tâm Tỉnh và các Trung tâm Y tế tuyến huyện/Thành phố phối hợp tổ chức thực hiện để kế hoạch đạt mục tiêu đề ra./.

Nơi nhận:

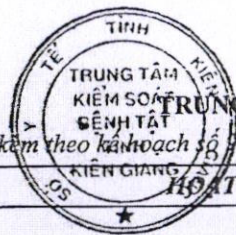
- VDD TW;
- Sở Y tế (để báo cáo);
- TT Y tế 15 huyện/thành phố;
- BGD trung tâm (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, dttha.



GIÁM ĐỐC

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Thế Vinh



CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2023

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH KIÊN GIANG

(Ban hành kèm theo kế hoạch số 90 /KH-KSBT, ngày 03 / 02 /2023 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kiên Giang)

HOẠT ĐỘNG CẢI THIỆN TÌNH TRẠNG DINH DƯỠNG TRẺ EM

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tỉnh	Chỉ tiêu giao các đơn vị năm 2023																	
			Kế hoạch 2023	Tại CDC	Hà Tiên	Giang Thành	Kiên Lương	Hòn Đất	Rạch Giá	Tân Hiệp	Châu Thành	Giồng Riềng	Gò Quao	An Biên	An Minh	U Minh Thượng	Vĩnh Thuận	Kiên Hải	Phú Quốc	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
1	Trẻ 6-36 tháng được uống Vitamin A	Trẻ	71.200		2.100	1.600	3.350	7.128	8.258	4.700	6.150	8.896	5.620	5.333	3.985	2.530	4.000	750	6.800	UBND giao
2	Bà mẹ sanh trong tháng uống Vitamin A	BM	20.500		510	370	1000	1.820	2.280	1.565	1.000	2.740	1.679	1.700	1.330	880	1.350	66	2.210	
3	Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi SDD cân nặng/tuổi	%	11,6	11,60	9,47	10,59	6,34	6,47	5,1	7,5	10,09	8,08	10,64	8,31	7,79	8,9	7,63	9,56	9,00	UBND giao
4	Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi SDD chiều cao/tuổi	%	19,6	19,60	11,8	12,5	7,1	9,07	4,9	9,65	12	10,8	11,5	9,1	11	9,8	6,98	9,7	8,97	UBND giao
5	Tập huấn Vitamin A - Dinh dưỡng	Lớp	6	4									1	1						
6	Số xã triển khai	Xã	144		7	5	8	14	12	11	10	19	11	9	11	6	8	4	9	
7	Câu lạc bộ dinh dưỡng	Xã	144		7	5	8	14	12	11	10	19	11	9	11	6	8	4	9	
8	Số trẻ < 5 tuổi	Trẻ	131.382		3.760	2.520	6.733	14.236	16.031	8.217	11.251	16.917	10.730	9.818	7.195	4.767	7.821	1.253	10.133	
9	Số trẻ < 2 tuổi	Trẻ	47.730		1.329	938	2.220	5.263	5.631	2.718	4.301	6.060	3.980	3.614	2.479	1.845	3.039	504	3.809	

SỞ Y TẾ TỈNH KIÊN GIANG
HỘI ĐỒNG ĐẦU THẦU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/GM-HĐĐT

Kiên Giang, ngày 03 tháng 02 năm 2023

GIẤY MỜI

Tham dự cuộc họp về việc xây dựng hồ sơ mời thầu đối với các mặt hàng thuốc không lựa chọn được nhà thầu và các mặt hàng thuốc trúng thầu phát sinh nhu cầu sử dụng thêm số lượng, giai đoạn 2021 – 2023

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-HĐĐT ngày 03/02/2023 của Hội đồng đầu thầu (theo Quyết định số 99/QĐ-SYT ngày 02/02/2023 của Sở Y tế) về việc thành lập Tổ chuyên gia giúp việc tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc tập trung tỉnh Kiên Giang đối với các mặt hàng thuốc không lựa chọn được nhà thầu và các mặt hàng thuốc trúng thầu phát sinh nhu cầu sử dụng thêm số lượng, giai đoạn 2021 – 2023 (theo Quyết định số 3331/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang), Hội đồng đầu thầu tổ chức cuộc họp để chuẩn bị cho việc xây dựng hồ sơ mời thầu theo nội dung nêu trên, cụ thể như sau:

1. Thành phần tham dự:

Các thành viên Tổ giúp việc (theo Quyết định số 01/QĐ-HĐĐT ngày 03/02/2023 của Hội đồng đầu thầu, đính kèm).

2. Thời gian: Từ ngày 07/02/2023 đến ngày 08/02/2023 (bắt đầu vào lúc 08 giờ 00 ngày 07/02/2023 đến 11 giờ 00 ngày 08/02/2023).

3. Địa điểm: Hội trường Sở Y tế tỉnh Kiên Giang.

Ghi chú: Các thành viên tham dự cần tuân thủ các quy định về phòng chống dịch bệnh Covid -19 theo hướng dẫn của cơ quan y tế.

Hội đồng đầu thầu đề nghị các thành viên sắp xếp công việc tham dự đầy đủ theo thời gian làm việc nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như thành phần mời;
- GD SYT (để b/c);
- BHXH tỉnh (để phối hợp);
- Trang HSCV;
- NVYD;
- Lưu: VT, ntqtram (02b).



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Đỗ Thiện Tùng

SỞ Y TẾ
HỘI ĐỒNG ĐẦU THẦU
Quyết định số 99/QĐ-SYT
ngày 02/02/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01 /QĐ-HĐĐT

Kiên Giang, ngày 03 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Tổ chuyên gia giúp việc tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc tập trung tỉnh Kiên Giang đối với các mặt hàng thuốc không lựa chọn được nhà thầu và các mặt hàng thuốc trúng thầu phát sinh nhu cầu sử dụng thêm số lượng, giai đoạn 2021 – 2023 (Theo Quyết định số 3331/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang).

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG ĐẦU THẦU

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 3105/QĐ-BHXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quy định về việc tham gia đấu thầu thuốc của cơ quan Bảo hiểm xã hội tại các cơ sở y tế;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Bộ Y tế Ban hành danh mục thuốc đấu thầu, danh mục thuốc đấu thầu tập trung, danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3331/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc tập trung tỉnh Kiên Giang đối với các mặt hàng thuốc không lựa chọn được nhà thầu và các mặt hàng thuốc trúng thầu phát sinh nhu cầu sử dụng thêm số lượng, giai đoạn 2021 – 2023;

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-SYT ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Sở Y tế về việc thành lập Hội đồng đấu thầu (Bên mời thầu) tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc tập trung tỉnh Kiên Giang đối với các mặt hàng thuốc không lựa chọn được nhà thầu và các mặt hàng thuốc trúng thầu phát sinh nhu cầu sử dụng thêm số lượng, giai đoạn 2021 – 2023 (Theo Quyết định số 3331/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang);

Theo đề nghị của Thư ký Hội đồng đấu thầu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập thành lập Tổ chuyên gia giúp việc tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc tập trung tỉnh Kiên Giang đối với các mặt hàng thuốc không lựa chọn được nhà thầu và các mặt hàng thuốc trúng thầu phát sinh nhu cầu sử dụng thêm số lượng, giai đoạn 2021 – 2023 (Theo Quyết định số 3331/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang), gồm có:

Tổ 1: Tổ lập hồ sơ mời thầu gồm ông, bà (Danh sách đính kèm).

Tổ 2: Tổ đánh giá hồ sơ dự thầu gồm ông, bà (Danh sách đính kèm).

Điều 2. Nhiệm vụ Tổ chuyên gia giúp việc tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc tập trung tỉnh Kiên Giang đối với các mặt hàng thuốc phát sinh nhu cầu sử dụng.

Tổ 1: Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng đấu thầu lập hồ sơ mời thầu mua sắm thuốc tập trung tỉnh Kiên Giang theo quy định hiện hành.

Tổ 2: Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng đấu thầu đánh giá hồ sơ dự thầu mua sắm thuốc tập trung tỉnh Kiên Giang theo quy định hiện hành.

Ngoài các nội dung công việc nêu trên, các Tổ chuyên gia giúp việc cho Hội đồng đấu thầu thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng đấu thầu phân công. Trong quá trình triển khai công việc, Tổ trưởng có quyền tham mưu, đề xuất cho Hội đồng đấu thầu bổ sung thêm các thành viên vào Tổ chuyên gia giúp việc để bảo đảm hoàn thành chức năng, nhiệm vụ. Các Tổ chuyên gia giúp việc tự giải tán sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chức năng Sở Y tế, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan, Hội đồng đấu thầu và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *ng*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- GĐ và các PGĐ SYT;
- BHXH tỉnh;
- Hội đồng đấu thầu QĐ 96;
- Trang HSCV;
- Trang thông tin điện tử;
- Lưu: VT, NVYD, lvminh (03b).

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Đỗ Thiện Tùng



Thành viên tổ chuyên gia giúp việc Bên mời thầu tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc tập trung tỉnh Kiên Giang
(Đính kèm theo Quyết định số 01/QĐ-HĐĐT ngày 03/02/2023 của Hội đồng đấu thầu)

Tổ 2: Tổ đánh giá hồ sơ dự thầu cung cấp thuốc tập trung tỉnh Kiên Giang gồm ông, bà:

1. Ông Lê Văn Minh, Chuyên viên Phòng nghiệp vụ Y dược - Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, Tổ trưởng;
2. Ông Trần Thị Ngọc Thảo, Chuyên viên phòng Giám định Bảo hiểm y tế thuộc cơ quan Bảo hiểm Xã hội tỉnh Kiên Giang, Tổ phó;
3. Ông Bùi Thanh Hiệp, Trưởng khoa dược - Trang thiết bị - vật tư y tế - Trung tâm y tế thành phố Hà Tiên, Tổ phó;
4. Ông Trần Văn Nhu, Phó trưởng khoa dược - Trang thiết bị - vật tư y tế - Trung tâm y tế huyện Gò Quao, Thành viên;
5. Bà Lư Thị Thu Huệ, Nhân viên khoa dược - Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Kiên Giang, Thành viên;
6. Ông Lý Nghiệp Cơ, Nhân viên Phòng Vật tư - Thiết bị y tế thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Thành viên;
7. Ông Nguyễn Thanh Tâm, Trưởng khoa dược - Trang thiết bị - vật tư y tế - Trung tâm y tế huyện U Minh Thượng, Thành viên;
8. Bà Lâm Yến Huệ, Nhân viên khoa dược - Bệnh viện Bình An, Thành viên;
9. Ông Phạm Hoàng Chương, Trưởng khoa dược - Trang thiết bị - vật tư y tế - Trung tâm y tế huyện An Minh, Thành viên;
10. Ông Lê Minh Mẫn, Nhân viên phòng Tài chính - Kế toán - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang, Thành viên;
11. Bà Đào Ngọc Sử, Nhân viên khoa dược - Trang thiết bị - vật tư y tế - Trung tâm y tế huyện Giồng Riềng, Thành viên;
12. Bà Phạm Thúy Loan, Nhân viên khoa dược - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Thành viên;
13. Ông Lê Hoàng Vinh, Nhân viên khoa dược - Trang thiết bị - vật tư y tế - Trung tâm y tế thành phố Phú Quốc, Thành viên;
14. Bà Nguyễn Thị Thùy Linh, Nhân viên khoa dược - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang, Thành viên;
15. Bà Lữ Thị Thúy Hằng, Chuyên viên Phòng Kế hoạch Tài chính - Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, Thành viên;

2

4 02

16. Bà Phạm Hoàng Phương Trinh, Nhân viên khoa dược – Trang thiết bị - vật tư y tế – Trung tâm y tế huyện Tân Hiệp, Thành viên;

Bộ phận thư ký tổng hợp:

17. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trâm, Chuyên viên phòng nghiệp vụ Y dược – Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, Thư ký;

18. Ông Trần Minh Định, Nhân viên khoa dược – Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Kiên Giang, Thư ký

19. Ông Ngô Anh Duy, Phó trưởng phòng Công nghệ thông tin – Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang, Thư ký.